

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Lò Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Tân Xa T, sinh năm: 1966, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tân Chín H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Phàn Phủ H1, sinh năm: 1986, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Lý Thanh T1, sinh năm: 1986, địa chỉ: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là bà Tân Xa T trình bày:

Bà Tân Xa T là mẹ đẻ của anh Phàn Phủ H1. Anh Phàn Phủ H1, sinh ngày 15/10/1986 và chị Lý Thanh T1, sinh ngày 25/5/1986, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2004. Việc anh H1 và chị T1 đăng ký kết hôn ngày 17/02/2004, tại Ủy ban nhân dân xã M đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên bà T2 Xa Téo yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 98/2004, ngày 17/02/2004, của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Quá trình giải quyết việc dân sự, đại diện Ủy ban nhân dân xã M trình bày: Anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 đăng ký kết hôn với nhau vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi. Việc thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 tại thời điểm năm 2004 do cán bộ tư pháp xã là ông Hoàng Phủ H2 thực hiện, đại diện Ủy ban nhân dân xã ký Giấy đăng ký kết hôn là ông Lý Chào X. Về tài liệu liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 hiện nay, tại Ủy ban nhân dân xã có lưu sổ đăng ký kết hôn, quyển số 03/1999. Đối với yêu cầu của bà Tân Xa T, Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phàn Phủ H1 thể hiện: Anh Phàn Phủ H1, sinh ngày 15/10/1986. Anh H1 và chị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Do không hiểu biết rõ về pháp luật, anh H1 và chị T1 đã đi đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2004, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn, anh H1 chưa đủ tuổi kết hôn đúng như lời khai của bà Tân Xa T. Quá trình chung sống, anh H1 và chị T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, mắng chửi nhau. Anh H1 và chị T1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị T1, anh H1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 98/2004, ngày 17/02/2004. Về con chung: Anh H1 và chị T1 có 02 con chung là các cháu: Phàn Đức M, sinh ngày 14/02/2005; Phàn Quỳnh A, sinh ngày 26/8/2006. Do hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi nên anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả làm việc của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã M và tại Công an xã M, xác định: Anh Phàn Phủ H1 có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 15/10/1986. Tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 17/02/2004, anh H1 chưa đến 20 tuổi. Hiện nay, tại Ủy ban nhân dân xã M có lưu sổ đăng ký kết hôn quyển số 03/1999, ngoài ra, không còn lưu giữ tài liệu gì về việc đăng ký kết hôn cho anh H1 và chị T1. Chị Lý Thanh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản S, xã Ma Li P, không đăng ký tạm vắng tại địa phương. Hiện tại, chị T1 không có mặt tại địa phương, không ai biết cụ thể chị T1 đi đâu, làm gì. Thỉnh thoảng, chị T1 có về thăm gia đình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 57, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Tân Xa T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 98/2004, ngày 17/02/2004, của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Về con chung, về tài sản chung, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Về lệ phí thực hiện theo quy định của pháp luật. Kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu về việc ghi chú vào sổ hộ tịch việc hủy kết hôn trái pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện P nhận định:

[1] Bà Tân Xa T là mẹ đẻ của anh Phàn Phủ H1 nên bà Tân Xa T có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thanh T1 và anh Phàn Phủ H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết hôn giữa chị Lý Thanh T1 và anh Phàn Phủ H1 được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng cho đương sự mặt nên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại các Điều 238, 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Tân Xa T: Anh Phàn Phủ H1, sinh ngày 15/10/1986 và chị Lý Thanh T1, sinh ngày 25/5/1986, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu ngày 17/02/2024. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh H1 chưa đến 20 tuổi nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi

trở lên. Vì vậy, việc bà T2 Xa Téo yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H1 và chị T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 02, ngày 17/02/2004, của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật: Anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[4] Về ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phàn Phủ H1: Hiện nay, anh H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H1 nhất trí yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo đơn yêu cầu của bà Tần Xa T. Về tài con chung, sản chung, nợ chung: Anh H1 và chị T1 đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Tần Xa T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 98/2004, ngày 17/02/2004, của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật: Anh Phàn Phủ H1 và chị Lý Thanh T1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về tài con chung, sản chung, nợ chung: Anh H1 và chị T1 không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ma Li Pho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Hạnh